



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

Địa chỉ: 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 84.4.37712574 - Fax: 84.4.38317221 - E-mail: nafiqad@mard.gov.vn

Số: 565/QLCL-CL2

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2016

Kính gửi: Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại Hà Nội

Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản (NAFIQAD), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam trân trọng kính chào Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại Hà Nội.

Trả lời công thư số 16012NC/KT ngày 20/01/2016 của Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại Hà Nội về cung cấp thông tin liên quan đến quản lý dầu mõ theo đề nghị của Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Bộ Y tế Phúc lợi Đài Loan, Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản có ý kiến như sau:

1. Về phân công quản lý an toàn thực phẩm:

1.1. Đối với dầu mõ dùng làm thực phẩm:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý đối với sản phẩm mõ động vật dùng làm thực phẩm cho người ăn.

- Bộ Công Thương quản lý an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với dầu thực vật. Do đó, đối với sản phẩm là dầu thực vật, đề nghị Quý Văn phòng liên hệ với Bộ Công Thương (Vụ Khoa học và Công nghệ).

1.2. Đối với dầu mõ làm thức ăn chăn nuôi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

2. Về các câu hỏi liên quan đến quản lý sản phẩm mõ động vật: Xin xem phần trả lời đối với từng câu hỏi nêu tại Phụ lục kèm theo.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Vũ Văn Tám (để b/c);
- PCT Phùng Hữu Hào (để biệt);
- Vụ KHCN, Bộ Công thương;
- Văn phòng KT-VH Việt Nam tại ĐB (để p/hợp);
- Phòng KHTH; CL1;
- Lưu: VT, CL2.

Kính thư,



Nguyễn Như Tiệp
Cục trưởng
Cục Quản lý Chất lượng NLS&TS

Trả lời các câu hỏi liên quan đến quản lý mỡ động vật dùng làm thực phẩm cho người ăn và không dùng cho người ăn (thức ăn chăn nuôi)

Câu 1. Đề nghị cung cấp thông tin về các văn bản quy định đối với mỡ động vật dùng làm thực phẩm cho người ăn và không dùng cho người ăn (thức ăn chăn nuôi)?

Trả lời:

1.1. Các quy định hiện hành của Việt Nam liên quan tới an toàn thực phẩm đối với mỡ động vật dùng làm thực phẩm cho người ăn bao gồm:

- Luật An toàn thực phẩm: được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17/6/2010, có hiệu lực thi hành từ 01/7/2011.

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 Thông tư liên tịch Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và PTNT – Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Trong đó phân công cụ thể phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT (quản lý mỡ có nguồn gốc từ động vật, thủy sản), Bộ Công Thương (quản lý dầu thực vật) và Bộ Y tế (quản lý dầu, mỡ dùng làm thực phẩm chức năng, dược phẩm).

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

1.2. Các quy định hiện hành của Việt Nam liên quan tới mỡ động vật dùng để làm thức ăn chăn nuôi bao gồm:

- Pháp lệnh Thú y số 18/2004/PL-UBTVQH11 ngày 29/4/2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (từ 01/7/2016 Luật Thú y có hiệu lực thi hành);

- Nghị định số 08/2010/NĐ-CP ngày 05/02/2010 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Thức ăn chăn nuôi - Các chỉ tiêu vệ sinh an toàn và mức giới hạn tối đa cho phép trong thức ăn chăn nuôi (QCVN 01-78:2011/BNNPTNT);

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại - Điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (QCVN 01 - 77: 2011/BNNPTNT);

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
- Thông tư 57/2012/TT-BNNPTNT quy định việc kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm các chất cấm thuộc nhóm Beta-agonist trong chăn nuôi gia súc, gia cầm;
- Thông tư 01/2016/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2012/TT-BNNPTNT ngày 07/11/2012 quy định việc kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm các chất cấm thuộc nhóm Beta-agonist trong chăn nuôi;
- Nghị định số 08/2011/NĐ-CP ngày 25/01/2011 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong thức ăn chăn nuôi;

Câu 2. Đề nghị cung cấp các tiêu chuẩn vệ sinh đối với mỡ động vật dùng làm thực phẩm cho người ăn và không dùng cho người ăn (thức ăn chăn nuôi)?

Trả lời:

2.1. Đối với mỡ động vật dùng làm thực phẩm cho người ăn:

Theo phân công của Chính phủ Việt Nam, Bộ Y tế ban hành các quy định về chỉ tiêu và mức giới hạn an toàn đối với tất cả các sản phẩm thực phẩm. Đối với thực phẩm (bao gồm: dầu mỡ dùng cho người ăn) có một số tài liệu liên quan như sau:

- Thông tư 24/2013/TT-BYT ngày 14/8/2013 quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm;
- Thông tư 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT quy định giới hạn an toàn cho phép đối với độc tố vi nấm ô nhiễm trong thực phẩm;
- QCVN 8-3:2012/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT quy định mức giới hạn an toàn cho phép đối với các kim loại nặng ô nhiễm trong thực phẩm;
- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hoá học trong thực phẩm;

2.2. Đối với mỡ động vật dùng làm thức ăn chăn nuôi:

- Pháp lệnh Thú y số 18/2004/PL-UBTVQH11 ngày 29/4/2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (từ 01/7/2016 Luật Thú y có hiệu lực thi hành);
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Thức ăn chăn nuôi - Các chỉ tiêu vệ sinh an toàn và mức giới hạn tối đa cho phép trong thức ăn chăn nuôi (QCVN 01-78:2011/BNNPTNT);

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại - Điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (QCVN 01 - 77: 2011/BNNPTNT);

- Thông tư 57/2012/TT-BNNPTNT quy định việc kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm các chất cấm thuộc nhóm Beta-agonist trong chăn nuôi gia súc, gia cầm;

- Thông tư 01/2016/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2012/TT-BNNPTNT ngày 07/11/2012 quy định việc kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm các chất cấm thuộc nhóm Beta-agonist trong chăn nuôi;

Câu 3. Đề nghị cung cấp quy định đối với nhà máy sản xuất dầu mỡ dùng cho người ăn và nhà máy sản xuất dầu mỡ không dùng cho người ăn? Cùng một nhà máy có cho phép sản xuất các loại dầu mỡ có cách sử dụng khác nhau không? Nếu có, xin đề nghị có cơ chế nào để ngăn chặn việc biến dầu mỡ không dùng cho người ăn thành người dùng cho người ăn không?

Trả lời:

3.1. Các quy định hiện hành của Việt Nam liên quan tới cơ sở sản xuất thực phẩm (mỡ động vật dùng cho người ăn): Như đã trả lời tại mục 1.1 Câu hỏi 1.

Các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm của Việt Nam phải tuân thủ các quy định hiện hành của Việt Nam về an toàn thực phẩm. Trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định tại Nghị định 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm, hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự (tùy theo mức độ vi phạm).

3.2. Các quy định hiện hành của Việt Nam liên quan tới cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi: Như đã trả lời tại mục 1.2 Câu hỏi 1.

Câu 4. Đề nghị cung cấp các quy định về xuất nhập khẩu dầu mỡ dùng cho người ăn và dầu mỡ không dùng cho người ăn, cũng như các biện pháp giám sát quản lý xuất nhập khẩu liên quan?

Trả lời:

4.1. Đối với thực phẩm (mỡ động vật dùng cho người ăn):

* Thực phẩm xuất khẩu:

- Luật An toàn thực phẩm (Điều 41 và 42);
- Nghị định 38/2012/NĐ-CP (Điều 16);
- Yêu cầu của nước nhập khẩu;

* Thực phẩm nhập khẩu:

- Luật An toàn thực phẩm (Điều 38, 39, 40);
- Nghị định 38/2012/NĐ-CP (Điều 14,15);
- Thông tư 25/2010/TT-BNNPTNT.

4.2. Đối với thức ăn chăn nuôi (mỡ động vật không dùng cho người ăn):

* Xuất khẩu:

- Nghị định 08/2010/NĐ-CP (Điều 10);

- Yêu cầu của nước nhập khẩu;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Thức ăn chăn nuôi - Các chỉ tiêu vệ sinh an toàn và mức giới hạn tối đa cho phép trong thức ăn chăn nuôi (QCVN 01-78:2011/BNNPTNT);

* Nhập khẩu:

- Nghị định 08/2010/NĐ-CP (Điều 11);

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Thức ăn chăn nuôi - Các chỉ tiêu vệ sinh an toàn và mức giới hạn tối đa cho phép trong thức ăn chăn nuôi (QCVN 01-78:2011/BNNPTNT).

Câu 5. Khi lưu thông buôn bán dầu mỡ dùng cho người ăn và dầu mỡ không dùng cho người ăn, thì có áp dụng các biện pháp giám sát quản lý dầu mỡ không dùng cho người ăn bị dùng vào mục đích cho người ăn không? Xin cho biết biện pháp quản lý đó là gì?

Trả lời:

Sản phẩm thực phẩm (bao gồm dầu mỡ dùng cho người ăn) được quản lý và kiểm soát về an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, tiêu thụ theo các quy định hiện hành của Việt Nam.

Sản phẩm thực phẩm tiêu thụ trên thị trường được cơ quan chức năng của Việt Nam kiểm tra, thanh tra, giám sát nhằm đảm bảo sản phẩm được kinh doanh, sử dụng theo đúng mục đích. Trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định tại Nghị định 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm, hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự (tùy theo mức độ vi phạm).

Câu 6. Đề nghị cho biết dầu mỡ dùng làm thức ăn chăn nuôi có thể dùng làm nguyên liệu sản xuất dầu mỡ dùng cho người ăn được không? Nếu không được, xin cho biết quy định liên quan là gì?

Trả lời:

Pháp luật Việt Nam không cho phép sản phẩm chỉ dùng cho mục đích làm thức ăn chăn nuôi để làm thực phẩm hoặc làm nguyên liệu sản xuất thực phẩm dùng cho người ăn.